SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 30/12/2023 08:05:38 +07:00

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số25 /2023/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12năm 2023*

THÔNG TƯ
Quy định về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh, bao gồm: thẩm quyền, mức độ, tiêu chí, điều kiện, quy trình đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thông tư này áp dụng đối với các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã); các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là huyện); các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện; cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh; đơn vị cấp huyện; đơn vị cấp tỉnh; cán bộ công nhân viên trong đơn vị; người lao động trong đơn vị; thành viên trong đơn vị; người học* là những khái niệm được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện, tỉnh.

2. *Công dân trong xã* là người dân từ 15 tuổi trở lên sinh sống trên địa bàn xã (bao gồm cả thành viên trong đơn vị và người học).

3. *Công nhận lại* là việc thực hiện lại quy trình đánh giá, công nhận đối với xã, huyện, tỉnh sau khi quyết định công nhận lần trước đó hết thời hạn hiệu lực.

4. *Công nhận nâng mức độ* là việc công nhận đối với xã, huyện, tỉnh đã được công nhận đạt mức độ 1 có nhu cầu đề nghị công nhận mức độ 2.

5. *Xã thuộc vùng khó khăn* là xã thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi, bãi ngang ven biển, hải đảo, biên giới và xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Mục đích

1. Tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, thúc đẩy phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập.

2. Giúp Ủy ban nhân dân các cấp tự đánh giá thực trạng xây dựng xã hội học tập; xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập phù hợp với thực tế của địa phương.

3. Làm căn cứ để đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, công nhận

1. Công khai, dân chủ, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, quy trình, thẩm quyền quy định tại Thông tư này.

2. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

THẨM QUYỀN, MỨC ĐỘ, TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN "CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP" CẤP XÃ

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, mức độ và thời hạn công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã

1. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận xã đạt "Cộng đồng học tập" cấp xã.

2. Công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã theo 2 mức độ: mức độ 1 (hay còn gọi là mức Khá), mức độ 2 (hay còn gọi là mức Tốt).

3. Xã được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2.

4. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận.

Điều 6. Tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã mức độ 1

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

a) Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

b) Chỉ tiêu 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch;

c) Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định.

2. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

a) Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập;

b) Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực;

c) Chỉ tiêu 3: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

3. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã

a) Chỉ tiêu 1: Trung tâm học tập cộng đồng bảo đảm có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá; có tủ sách dùng chung; có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho người dân;

b) Chỉ tiêu 2: Thư viện công cộng cấp xã có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện;

c) Chỉ tiêu 3: Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt.

4. Tiêu chí 4: Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

a) Chỉ tiêu 1: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20/2014/NĐ-CP);

b) Chỉ tiêu 2: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP;

c) Chỉ tiêu 3: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP;

d) Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP.

5. Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 60% công dân trong xã đạt danh hiệu "Công dân học tập" theo quy định tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu "Công dân học tập" giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 324/QĐ-KHVN);

b) Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 40% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.

Điều 7. Tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã mức độ 2

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

3. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

4. Tiêu chí 4: Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

a) Chỉ tiêu 1: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP;

b) Chỉ tiêu 2: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP;

c) Chỉ tiêu 3: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP;

d) Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP.

5. Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 80% công dân trong xã đạt danh hiệu "Công dân học tập" theo quy định tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN;

b) Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 60% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 15% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 50% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 12% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.

Điều 8. Điều kiện công nhận và cách thức đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp xã

1. Điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã

a) Xã được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp xã mức độ 1 khi đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 6 Thông tư này;

b) Xã được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp xã mức độ 2 khi đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Cách thức đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp xã

a) Việc đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp xã căn cứ vào kết quả đạt được của các tiêu chí quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này;

b) Tiêu chí được đánh giá là đạt khi tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đó được đánh giá là đạt;

c) Kết quả đánh giá tiêu chí, chỉ tiêu của "Cộng đồng học tập" cấp xã được đánh giá bằng hình thức đạt hoặc không đạt.

Điều 9. Quy trình đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã theo quy trình sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này;

b) Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Hội Khuyến học xã; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã;

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu xã đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã bao gồm: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã; báo cáo tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã; bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận xã đạt "Cộng đồng học tập" cấp xã theo quy trình sau đây:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã;

b) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá cấp huyện). Hội đồng đánh giá cấp huyện gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người. Thành phần Hội đồng gồm đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan; đại diện Hội Khuyến học huyện; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp huyện hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã;

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp xã không đáp ứng đủ điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, Hội đồng đánh giá cấp huyện trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã và nêu rõ lý do không đạt;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp xã đáp ứng đủ điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, Hội đồng đánh giá cấp huyện hoàn thiện hồ sơ và trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận xã đạt "Cộng đồng học tập" cấp xã.

Hồ sơ trình bao gồm: Tờ trình đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã; báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp huyện; bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của xã do Hội đồng đánh giá cấp huyện thẩm định; dự thảo Quyết định công nhận xã đạt "Cộng đồng học tập" cấp xã.

3. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã: trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.

4. Quy trình đánh giá, công nhận lại được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Chương III

THẨM QUYỀN, MỨC ĐỘ, TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN "CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP" CẤP HUYỆN

Điều 10. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, mức độ và thời hạn công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận huyện đạt "Cộng đồng học tập" cấp huyện.

2. Công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

3. Huyện được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2.

4. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận.

Điều 11. Tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện mức độ 1

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện

a) Chỉ tiêu 1: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

b) Chỉ tiêu 2: Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch;

c) Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định.

2. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

a) Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập;

b) Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực;

c) Chỉ tiêu 3: Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập do trung ương và tỉnh ban hành;

d) Chỉ tiêu 4: Các đơn vị cấp huyện được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập.

3. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện và thư viện công cộng cấp huyện, trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện

a) Chỉ tiêu 1: Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số;

b) Chỉ tiêu 2: Thư viện công cộng cấp huyện có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện;

c) Chỉ tiêu 3: Trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

4. Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp huyện

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp xã mức độ 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư này;

b) Chỉ tiêu 2: Thu nhập bình quân đầu người của huyện tăng so với năm trước liền kề;

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động có việc làm của huyện tăng so với năm trước liền kề.

Điều 12. Tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện mức độ 2

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

2. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này.

3. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện và thư viện công cộng cấp huyện, trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.

4. Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp huyện

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp xã mức độ 2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư này;

b) Chỉ tiêu 2: Thu nhập bình quân đầu người của huyện tăng so với năm trước liền kề;

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động có việc làm của huyện tăng so với năm trước liền kề.

Điều 13. Điều kiện công nhận và cách thức đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp huyện

1. Điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện

a) Huyện được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp huyện mức độ 1 khi đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 11 Thông tư này;

b) Huyện được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp huyện mức độ 2 khi đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Cách thức đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp huyện

a) Việc đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp huyện căn cứ vào kết quả đạt được của các tiêu chí quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư này;

b) Tiêu chí được đánh giá là đạt khi tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đó được đánh giá là đạt;

c) Kết quả đánh giá tiêu chí, chỉ tiêu của "Cộng đồng học tập" cấp huyện được đánh giá bằng hình thức đạt hoặc không đạt.

Điều 14. Quy trình đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện theo quy trình sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư này;

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan; đại diện Hội Khuyến học huyện; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu huyện đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 4 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện bao gồm: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện; báo cáo tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện; bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận huyện đạt "Cộng đồng học tập" cấp huyện theo quy trình sau đây:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện;

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá cấp tỉnh). Hội đồng đánh giá cấp tỉnh gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người. Thành phần Hội đồng đánh giá cấp tỉnh gồm đại diện các sở, ban, ngành có liên quan; đại diện Hội Khuyến học tỉnh; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp tỉnh hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện;

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp huyện không đáp ứng đủ điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp huyện và nêu rõ lý do không đạt;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp huyện đáp ứng đủ điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ và trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận huyện đạt "Cộng đồng học tập" cấp huyện.

Hồ sơ trình bao gồm: Tờ trình đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện; báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh; bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của huyện do Hội đồng đánh giá cấp tỉnh thẩm định; dự thảo Quyết định công nhận huyện đạt "Cộng đồng học tập" cấp huyện.

3. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện: trước ngày 31 tháng 5 của năm sau liền kề năm đánh giá.

4. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ "Cộng đồng học tập" cấp huyện được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Chương IV

THẨM QUYỀN, MỨC ĐỘ, TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN "CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP" CẤP TỈNH

Điều 15. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, mức độ và thời hạn công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận tỉnh đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh.

2. Công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

3. Tỉnh được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2.

4. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận.

Điều 16. Tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh mức độ 1

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh

a) Chỉ tiêu 1: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

b) Chỉ tiêu 2: Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch;

c) Chỉ tiêu 3: Tổ chức triển khai phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời.

2. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

a) Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập;

b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chính sách thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập do trung ương ban hành;

c) Chỉ tiêu 3: Ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn;

d) Chỉ tiêu 4: Tổ chức triển khai các hoạt động, mô hình thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập;

đ) Chỉ tiêu 5: Các đơn vị cấp tỉnh được trang bị các dịch vụ và công cụ số để thành viên trong đơn vị thực hiện chuyển đổi số trong công việc và học tập.

3. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh

a) Chỉ tiêu 1: Trường đại học trực thuộc tỉnh có thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số;

b) Chỉ tiêu 2: Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số;

c) Chỉ tiêu 3: Thư viện công cộng cấp tỉnh có cung cấp dịch vụ phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện;

d) Chỉ tiêu 4: Bảo tàng tỉnh xây dựng và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật trong năm cho người dân;

đ) Chỉ tiêu 5: Đài phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng các chủ đề, nội dung học liệu và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục trong năm trên kênh phát thanh, truyền hình, các ứng dụng truyền hình và tham gia xây dựng nguồn tài nguyên số dùng chung, nguồn học liệu mở trên mạng để người dân có thể tiếp cận theo nhu cầu.

4. Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp huyện mức độ 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Thông tư này;

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề;

c) Chỉ tiêu 3: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.

Điều 17. Tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh mức độ 2

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư này.

2. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

3. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư này.

4. Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp huyện mức độ 2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư này;

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giảm so với năm trước liền kề;

c) Chỉ tiêu 3: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng so với năm trước liền kề.

Điều 18. Điều kiện công nhận và cách thức đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh

1. Điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh

a) Tỉnh được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh mức độ 1 khi đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 16 Thông tư này;

b) Tỉnh được công nhận đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh mức độ 2 khi đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 17 Thông tư này.

2. Cách thức đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh

a) Việc đánh giá "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh căn cứ vào kết quả đạt được của các tiêu chí quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư này;

b) Tiêu chí được đánh giá là đạt khi tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đó được đánh giá là đạt;

c) Kết quả đánh giá tiêu chí, chỉ tiêu của "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh được đánh giá bằng hình thức đạt hoặc không đạt.

Điều 19. Quy trình đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh theo quy trình sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư này;

b) Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện các sở, ban, ngành có liên quan; đại diện Hội Khuyến học tỉnh; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu tỉnh đáp ứng đủ điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 7 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh bao gồm: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh; báo cáo tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh; bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh theo quy trình sau đây:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh;

b) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá cấp Bộ). Thành phần Hội đồng đánh giá cấp Bộ gồm đại diện các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp Bộ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng đánh giá cấp Bộ để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh;

d) Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp Bộ, trường hợp tỉnh không đáp ứng đủ điều kiện công nhận, Vụ Giáo dục thường xuyên trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nêu rõ lý do không đạt;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp Bộ, trường hợp tỉnh đáp ứng đủ điều kiện công nhận, Vụ Giáo dục thường xuyên hoàn thiện hồ sơ và

trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh.

Hồ sơ trình bao gồm: Tờ trình đề nghị công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh; báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp Bộ; bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của tỉnh do Hội đồng đánh giá cấp Bộ thẩm định; dự thảo Quyết định công nhận tỉnh đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh.

e) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển đến, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh.

3. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh.

3. Bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này tại địa phương.

2. Chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp tỉnh và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tổ chức đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện trên địa bàn.

3. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thực hiện Thông tư này vào cuối năm học.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện.

2. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện.

Điều 23. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã trên địa bàn.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện trên địa bàn.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã.

2. Chỉ đạo Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, thư viện công cộng cấp xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp xã.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *12* tháng*02* năm 2024 và bãi bỏ Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 26. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban quốc gia Đổi mới GDĐT;
- Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 26;
- Bộ GDĐT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTX.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng